

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24-7-2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đăng Thành;

2. Ông Đào Văn Nô.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Bồ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 18/2020/TLST-HNGĐ ngày 25/02/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1993; Nơi ĐKKHKT: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. *Có đơn xin vắng mặt.*

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT: Tổ 2, Khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. *Có đơn xin vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nộp cho Tòa án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Đ trình bày:

Bà Huỳnh Thị Đ và ông Nguyễn Văn C kết hôn với nhau vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 33/2016 ngày 11/5/2016.

Sau khi cưới, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên gây gổ với nhau, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng ý kiến, thường xuyên cãi nhau hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay.

Trong quá trình hôn nhân, vợ chồng bà Đ, ông C có với nhau một con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 07/6/2016. Hiện tại, cháu N đang sinh sống với bà Đ.

Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên bà Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Đ yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

- Về con chung: Bà Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 07/6/2016, bà Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai nộp cho Tòa án, bị đơn là ông Nguyễn Văn C trình bày:

Ông C đồng ý ly hôn với bà Đ, đồng ý để bà Đ trực tiếp nuôi con và ông C yêu cầu được quyền thăm con, bà Đ không được ngăn cản.

Ngoài ra, ông C đã nộp cho Tòa án đơn xin giải quyết vắng mặt.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã T thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đảm bảo thời hạn đưa vụ án ra xét xử. Quá trình điều tra, việc thu thập chứng cứ, hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ và tổng đạt văn bản tố tụng được Tòa án thực hiện đúng quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

Về nội dung: Bà Đ, ông C tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Do có mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm. Bà Đ có đơn xin ly hôn, yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh Như, sinh ngày 07/6/2016 và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi. Yêu cầu của bà Đ được ông C đồng ý nên cần ghi nhận. Về tài sản chung, nợ chung, các đương sự không yêu cầu giải quyết. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện bà Huỳnh Thị Đ là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn là ông Nguyễn Văn C có địa chỉ cư trú tại tổ 2, khu phố Khánh Lộc, phường Khánh Bình, thị xã T, tỉnh Bình Dương nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đã có lời khai thể hiện ý kiến của mình và có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Đ và ông Nguyễn Văn C tự nguyện tìm hiểu, chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 33/2016 ngày 11/5/2016 là hôn nhân hợp pháp. Bà Đ và ông C đã xác định trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và đã sống ly thân nhau từ năm 2019. Do đó, đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Đ, ông C đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Đ yêu cầu được ly hôn với ông C là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Yêu cầu ly hôn của bà Đ đã được ông C đồng ý.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng bà Đ, ông C có một con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 07/6/2016. Hiện tại, con chung đang sống cùng bà Đ, điều kiện chăm sóc, giáo dục được đảm bảo. Bà Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu như trên của bà Đ được ông C đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Các Điều 28, 35, 39, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Đ đối với bị đơn ông Nguyễn Văn C về việc “ly hôn và tranh chấp nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Đ được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 07/6/2016 cho bà Huỳnh Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Bà Huỳnh Thị Đ và ông Nguyễn Văn C đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục con chung thì người đang trực tiếp nuôi có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

2. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Đ phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu số AA/2016/0037648 ngày 19/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã T (01);
- Chi cục THADS thị xã T (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tâm